

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

MỸ GIANG SƠN*

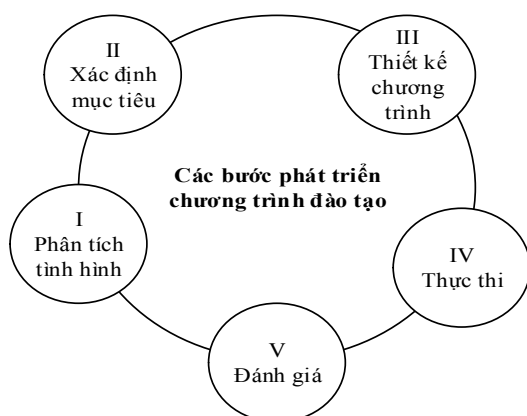
Ngày nhận bài: 06/12/2016; ngày sửa chữa: 22/12/2016; ngày duyệt đăng: 22/12/2016.

Abstract: Curriculum development is an important task of universities to meet requirements on human resources of society and build brand name and prestige for universities. The article analyses situation of curriculum development at Sai Gon university and points out useful experience for others in designing and developing curriculum.

Keywords: Situation, curriculum development, Sai Gon University.

Luật Giáo dục đại học (2012), tại điều 36, khoản 1 đã khẳng định nhiệm vụ và quyền hạn của cơ sở giáo dục đại học là “tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ” [1]. Tuy nhiên, CTĐT “không phải được thiết kế một lần và dùng cho mãi mãi, mà được phát triển, bổ sung, hoàn thiện tùy theo sự thay đổi của trình độ phát triển KT-XH, thành tựu khoa học - kỹ thuật và công nghệ, và cũng là theo yêu cầu của thị trường sử dụng lao động” [2; tr 50]. Vậy, để đáp ứng yêu cầu của xã hội, hiện nay, các trường đại học thực hiện công tác phát triển CTĐT như thế nào? Vấn đề này cần được khảo sát một cách nghiêm túc, từ đó rút ra các bài học kinh nghiệm giúp cho các trường đại học thực hiện tốt công tác phát triển CTĐT.

Bài viết trình bày kết quả khảo sát về thực trạng công tác phát triển CTĐT tại Trường Đại học Sài Gòn - một trường đại học công lập trực thuộc Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.



Hình 1. Các bước phát triển CTĐT

1. Một số vấn đề lý luận về phát triển CTĐT

Phát triển CTĐT là một quá trình liên tục và khép kín tuần hoàn, bước này ảnh hưởng trực tiếp đến bước kia. Mỗi bước trong quy trình phát triển CTĐT của “một khóa học hay một môn học đều có những nội dung riêng, và có quan hệ qua lại, quy định lẫn nhau” [3; tr 56]. Quy trình phát triển CTĐT thể hiện ở hình 1 [2; tr 109].

Có 2 cách tổ chức phát triển CTĐT: theo cách truyền thống và có sự tham gia của các đối tượng liên quan. Tác giả Nguyễn Văn Khôi (2011) [4] đã phân tích sự khác nhau của 2 cách này như sau (bảng 1):

Bảng 1. Phát triển CTĐT theo cách truyền thống và có sự tham gia của các bên liên quan

Cách thức phát triển CTĐT	Đặc điểm của quá trình phát triển CTĐT
Truyền thống	Chỉ có một nhóm nhà quản lý các cơ sở giáo dục và các chuyên gia (về chương trình, ngành học) tham gia vào quá trình phát triển CTĐT. Sản phẩm của quá trình này là CTĐT, giáo trình, tài liệu tham khảo... sẽ được áp dụng thống nhất ở đơn vị đào tạo liên quan.
Có sự tham gia của các bên liên quan	- Người học và các bên liên quan khác (cán bộ quản lý, giảng viên, các nhà tuyển dụng...) đều có thể tham gia vào quá trình phát triển CTĐT. - Vẫn có thể có chương trình khung, nhưng thay vào việc áp đặt chương trình chi tiết cho người dạy và người học là việc ban hành “chuẩn đầu ra”. Theo đó, việc dạy và học một mặt phải đảm bảo đạt chuẩn. Mặt khác, người dạy và người học linh hoạt và sáng tạo trong việc cụ thể hóa và thực hiện chương trình khung.

Công tác phát triển CTĐT là nhiệm vụ quan trọng của trường đại học nhằm đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu không ngừng phát triển của xã hội. Thực

* Trường Đại học Sài Gòn

hiện tốt công tác phát triển CTĐT sẽ giúp cho trường đại học xây dựng uy tín và thương hiệu của mình.

2. Mục tiêu, nội dung, đối tượng và phương pháp nghiên cứu

- *Mục tiêu nghiên cứu:* Nhằm làm rõ thực trạng công tác phát triển CTĐT tại Trường Đại học Sài Gòn giai đoạn 2012-2016.

- *Nội dung nghiên cứu:* Khảo sát thực trạng nhận thức và hiểu biết của cán bộ quản lý (CBQL) khoa/ngành và giảng viên (GV) về công tác phát triển CTĐT; sự thực hiện quy trình phát triển CTĐT; mức độ tham gia của các đối tượng liên quan trong phát triển CTĐT.

- *Đối tượng khảo sát:* 498 CBQL khoa/ngành và GV của Trường Đại học Sài Gòn; 577 sinh viên (SV) đã tốt nghiệp và SV năm cuối; 240 CBQL đơn vị nhận thực tập và đơn vị sử dụng lao động.

- *Phương pháp nghiên cứu:* Phương pháp chính được sử dụng là phương pháp điều tra bằng bảng hỏi.

Thang điểm đánh giá được quy ước như sau: *rất tốt/ rất cao:* 4 điểm; *khá tốt/ khá cao:* 3 điểm; *trung bình:* 2 điểm; *yếu/ thấp:* 1 điểm; *rất yếu/ rất thấp:* 0 điểm. Điểm trung bình (ĐTB) được chia ra các mức độ: *Rất yếu/ Rất thấp:* 0-0,80 điểm; *Yếu/ Thấp:* 0,81-1,60 điểm; *Trung bình:* 1,61-2,40 điểm; *Khá tốt/ Khá cao:* 2,41-3,20 điểm; *Rất tốt/ Rất cao:* 3,21-4,00 điểm.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Nhận thức và hiểu biết của CBQL khoa/ngành và GV Trường Đại học Sài Gòn về công tác phát triển CTĐT (bảng 2):

Bảng 2. Nhận thức và hiểu biết của CBQL và GV Trường Đại học Sài Gòn về công tác phát triển CTĐT

Nội dung	Mức độ	
	ĐTB	ĐLC
Nhận thức về tầm quan trọng của công tác phát triển CTĐT	3,46	0,71
Hiểu biết về các cách tiếp cận, định hướng, nguyên tắc, quy trình xây dựng và phát triển CTĐT	3,00	0,81

Chú thích: ĐLC: Độ lệch chuẩn

Bảng 2 cho thấy:

- Nhận thức của CBQL khoa/ ngành và GV về tầm quan trọng của công tác phát triển CTĐT ở mức độ "*Rất cao*" (3,46 điểm). Đây là điều đáng mừng, vì nhận thức được tầm quan trọng của công tác này là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến mức độ tích cực của đội ngũ trong việc tham gia công tác phát triển CTĐT. Lãnh đạo nhà trường đã làm tốt công tác bồi dưỡng nhận thức cho đội ngũ CBQL khoa/ ngành và GV của Trường.

- Hiểu biết của CBQL khoa/ ngành và GV về công tác phát triển CTĐT ở mức độ "*Khá cao*" (3,00 điểm).

Như vậy, giữa nhận thức về tầm quan trọng và hiểu biết về cách thức phát triển CTĐT có độ chênh lệch nhất định. Bên cạnh việc bồi dưỡng nhận thức về tầm quan trọng của công tác phát triển CTĐT trong trường đại học, nhà trường cần tăng cường hơn nữa việc bồi dưỡng và tập huấn cho đội ngũ CBQL khoa/ ngành và GV các kiến thức về công tác này.

3.2. Sự thực hiện quy trình phát triển CTĐT tại Trường Đại học Sài Gòn (bảng 2):

Bảng 2. Sự thực hiện quy trình phát triển CTĐT tại Trường Đại học Sài Gòn

Nội dung	Mức độ thực hiện	
	ĐTB	ĐLC
Trường/ Khoa đã thực hiện phát triển CTĐT đúng quy trình phát triển CTĐT	3,26	0,82
Thực hiện phát triển CTĐT thường xuyên (điều chỉnh, bổ sung, cập nhật theo học kì, năm học)	2,98	0,91

Bảng 2 cho thấy:

- Sự thực hiện quy trình phát triển CTĐT của trường/ khoa được đánh giá ở mức độ "*Rất tốt*" (3,26 điểm). Để thực hiện đúng quy trình phát triển CTĐT, sự hiểu biết sâu sắc về quy trình này là rất cần thiết, đặc biệt đối với những người có trách nhiệm quản lý công tác phát triển CTĐT của trường đại học.

- Tính thường xuyên của công tác phát triển CTĐT theo học kì và năm học được đánh giá ở mức thấp hơn - "*Khá tốt*" (2,98 điểm). Như vậy, mặc dù quy trình phát triển CTĐT theo chu kì (4 năm) được thực hiện ở mức độ rất tốt, nhưng các ngành đào tạo cũng cần chú trọng hơn nữa đến việc phát triển CTĐT thường xuyên theo học kì và năm học, nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu của xã hội.

3.3. Sự tham gia của các đối tượng liên quan trong phát triển CTĐT tại Trường Đại học Sài Gòn (xem bảng 3 trang bên):

Bảng 3 cho thấy:

- CBQL khoa/ ngành và GV đánh giá mức độ tham gia của các bên liên quan trong phát triển CTĐT đều ở mức độ "*Khá cao*", trong đó, mức độ tham gia cao nhất là của GV (3,01 điểm), tiếp theo lần lượt là SV đang học (2,84 điểm), SV đã tốt nghiệp (2,68 điểm), đơn vị sử dụng lao động (2,48 điểm).

- SV đã tốt nghiệp và SV năm cuối cũng đánh giá sự tham gia của SV trong phát triển CTĐT ở mức độ "*Khá cao*", trong đó, SV đang học có mức độ tham gia cao hơn SV đã tốt nghiệp.

- Người sử dụng lao động và người nhận SV thực tập đánh giá mức độ tham gia của họ trong phát triển CTĐT chỉ ở mức độ "*trung bình*" (1,89 điểm).

Bảng 3. Sự tham gia của các đối tượng liên quan trong phát triển CTĐT tại Trường Đại học Sài Gòn

Nội dung	Mức độ tham gia	
	ĐTB	ĐLC
Kết quả khảo sát CBQL khoa/ ngành và GV		
GV trong ngành đào tạo tham gia phát triển CTĐT	3,01	0,78
Các nhà khoa học ngoài trường, đại diện các đơn vị sử dụng lao động tham gia phát triển CTĐT	2,48	0,99
Khoa/ ngành có tổ chức cho những người đã tốt nghiệp góp ý về CTĐT	2,68	1,13
Khoa/ ngành có tổ chức cho SV đang học góp ý về CTĐT	2,84	1,05
Kết quả khảo sát SV đã tốt nghiệp và SV năm cuối		
Khoa/ ngành có tổ chức cho những người đã tốt nghiệp góp ý về CTĐT	2,78	1,16
Khoa/ ngành có tổ chức cho SV đang học góp ý về CTĐT	2,93	1,13
Kết quả khảo sát người sử dụng lao động/ nhận SV thực tập		
Ông (Bà) đã từng được khoa/ ngành đề nghị góp ý về CTĐT?	1,89	1,60

Như vậy, để CTĐT phát triển đáp ứng yêu cầu của xã hội, nhà trường cần tăng cường hơn nữa sự tham gia của tất cả các bên liên quan, đặc biệt quan tâm đến góp ý của đơn vị sử dụng lao động và SV đã tốt nghiệp. Sự tham gia của những đối tượng này sẽ góp phần làm cho CTĐT tiếp cận chính xác nhu cầu của thị trường lao động.

* * *

Kết quả khảo sát thực trạng công tác phát triển CTĐT tại Trường Đại học Sài Gòn cho thấy, nhà trường đã thực hiện khá tốt. Một số bài học kinh nghiệm có thể rút ra để thực hiện hiệu quả công tác này là: 1) Thường xuyên bồi dưỡng nhận thức cho đội ngũ CBQL khoa/ ngành và GV về tầm quan trọng của công tác phát triển CTĐT đáp ứng yêu cầu của xã hội; 2) Chú trọng bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ CBQL khoa/ ngành và GV các kiến thức, kĩ năng về phát triển CTĐT; 3) Không chỉ thực hiện tốt quy trình phát triển CTĐT trong một chu kì nhất định (4 năm), mà còn phải chú ý phát triển CTĐT thường xuyên theo học kì, năm học nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu của thị trường lao động; 4) Tăng cường sự tham gia của tất cả các bên liên quan trong phát triển CTĐT (CBQL trường, khoa; GV, SV đang học; SV đã tốt nghiệp, nhà tuyển dụng...), trong đó, đặc biệt quan tâm đến những góp ý của đơn vị sử dụng lao động và SV đã tốt nghiệp. Kết quả này là bài học kinh nghiệm bổ ích

trong công tác phát triển CTĐT cho các trường đại học có điều kiện tương tự. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Quốc hội (2012). *Luật Giáo dục đại học*.
- [2] Nguyễn Đức Chính (chủ biên) (2015). *Phát triển chương trình giáo dục*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Nguyễn Vũ Bích Hiền (chủ biên) (2015). *Phát triển và quản lí chương trình giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Nguyễn Văn Khôi (2011). *Phát triển chương trình đào tạo*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] F.Oliva Peter (2006). *Xây dựng chương trình học* (xuất bản lần thứ tư; người dịch: Nguyễn Kim Dung). NXB Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Giáo dục văn hóa Hùng Vương...

(Tiếp theo trang 47)

bình hoa, đĩa, móc dây chìa khóa,... Với những kiểu dáng, chất liệu khác nhau phù hợp sở thích, nhu cầu và thẩm mỹ của HS phổ thông những sản phẩm này đã được các em đón nhận một cách hào hứng. Đồng thời, nhóm nghiên cứu đã đánh giá được vai trò, tác động của các sản phẩm lưu niệm từ biểu tượng trong truyền thuyết Hùng Vương do nhóm thiết kế đối với việc giáo dục văn hóa Hùng Vương cho HS phổ thông và thấy nổi bật là tác động giáo dục về nhận thức, về đạo đức lối sống, giáo dục truyền thống và giáo dục thẩm mỹ. □

Tài liệu tham khảo

- [1]. A. A. Radugin (2002). *Từ điển bách khoa Văn hóa học* (người dịch Vũ Đình Phong). Viện Nghiên cứu văn hóa nghệ thuật.
- [2]. Phan Ngọc (2002). *Bản sắc văn hóa Việt Nam*. NXB Văn học.
- [3] Hà Thị Lịch - Nguyễn Thị Huyền (2016). *Đặc trưng hóa sản phẩm lưu niệm*. Tạp chí Du lịch, số 4/2016, tr 32-33.
- [4] Chu Thị Thanh Hiền - Bùi Huy Toàn (2016). *Xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng nhằm phát triển du lịch bền vững ở tỉnh Phú Thọ*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Hùng Vương, số 1/2016; tr 45-48.
- [5] Hà Thị Lịch. Nguyễn Quang Hưng. Trần Văn Anh. *Nghiên cứu thiết kế sản phẩm lưu niệm từ một số biểu tượng truyền thuyết Hùng Vương nhằm phục vụ phát triển du lịch Phú Thọ*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Hùng Vương, số 3/2016, tr 55-58.